

ĐẠO GIÁO TRONG CỘNG ĐỒNG NGƯỜI HOA TẠI KHÁNH VÂN NAM VIỆN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Tóm tắt: Đạo giáo là một trong những tôn giáo lâu đời nhất thế giới, bắt nguồn từ Trung Hoa và sau đó lan tỏa, ảnh hưởng mạnh mẽ tới nhiều quốc gia trên thế giới. Ở Việt Nam, quá trình giao lưu và tiếp biến của Đạo giáo với văn hóa bản địa diễn ra từ lâu. Nhưng theo thời gian, hệ thống và tổ chức của Đạo giáo gần như không còn tồn tại một cách chính thống ở Việt Nam. Chính vì thế, sinh hoạt của các Đạo sĩ (người tu theo Đạo giáo) ngày nay bị hiểu sai rất nhiều, hầu hết theo nghĩa tiêu cực. Chỉ duy nhất một nơi có hoạt động Đạo giáo mang tính chất chính quy, được sự chấp nhận của chính quyền, và có quy mô tương đối lớn trong cộng đồng người Hoa tại khu vực Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh, đó là Khánh Vân Nam Viện.

Từ khóa: Đạo giáo, người Hoa, Khánh Vân Nam Viện.

1. Giới thiệu về Khánh Vân Nam Viện

1.1. Về tên gọi

Khánh Vân Nam Viện có tên gọi đầy đủ là Trà Sơn Khánh Vân Nam Viện, nhưng thường được gọi là chùa Khánh Vân hay chùa Khánh Vân Nam Viện. Đây là một cách gọi không đúng. Một phần do sự ảnh hưởng của văn hóa Việt Nam nói chung và văn hóa Phật giáo Việt Nam nói riêng: trong Đạo Phật, các cơ sở thờ cúng không phân biệt quy mô, đều gọi là chung là “chùa”. Lâu dần hình thành thói quen, nên cộng đồng người Hoa cũng gọi nơi này là “chùa”. Ngoài ra, về mặt tổ chức hành chính thì Khánh Vân Nam Viện hiện đang chịu sự quản lý của Giáo hội Phật giáo người Hoa, thuộc Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Để tạo nên sự nhất quán, các giấy tờ cũng ghi là “Chùa Khánh Vân Nam Viện”.

* Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
Ngày nhận bài: 31/10/2017; Ngày biên tập: 12/11/2017; Ngày duyệt đăng: 05/01/2018.

Đây là quy mô thu nhỏ của Nam Hải Trà Sơn Khánh Vân Động tại Trung Quốc, được du nhập vào khu vực Sài Gòn – Chợ Lớn từ những năm 1930. Ngoài ra, nơi đây cũng thường được gọi là chùa Lữ Tổ. Đó là cách gọi kính trọng dành cho Lữ Đồng Tân, một trong tám vị tiên (Bát Tiên) trong văn hóa Trung Hoa, nên chùa còn có tên gọi dân dã hơn là chùa Ông Tiên (hay chùa Tiên Ông).

Như vậy, riêng về tên gọi “Khánh Vân” đã phản ánh tinh thần của Đạo giáo thể hiện từ huyền thoại. Theo đó, các vị thần tiên trong cổ tích, hầu hết đều cưỡi mây để đi từ nơi này sang nơi khác. Đám mây đó là mây ngũ sắc, với màu sáng rực rỡ. Lâu dần, sự xuất hiện của mây nhiều màu cũng là biểu tượng cho điềm lành, cho sự may mắn, cát tường. Và nó được gọi là “khánh vân”. Về sau này, “khánh vân” cũng thường được sử dụng trong Phật giáo, cũng với một số ý nghĩa tương đương khi thông báo điềm may mắn hoặc cảnh báo trước khi một vị Phật hay Bồ Tát xuất hiện. Tuy nhiên, nhìn dưới góc độ bản sắc văn hóa thì nó gần như là “phương tiện di chuyển” riêng biệt của các vị thần – tiên mà thôi (cả trong văn hóa Trung Hoa và sau này là Việt Nam nữa). Vì hầu hết hình thức mô tả các vị Phật hoặc là ngồi trên tòa sen (như Phật Tổ, Quan Thế Âm Bồ Tát), hoặc là ngồi trên một số linh thú làm vật cưỡi (như voi sáu ngà của Phổ Hiền Bồ Tát, sư tử lông xanh của Văn Thù Bồ Tát, hoặc như con Đế Thích của Địa Tạng Vương Bồ Tát, hoặc như ngài Quan Thế Âm Bồ Tát cưỡi rồng), chứ ít có vị Phật nào dùng mây làm phương tiện như các vị Thần – Tiên của Đạo giáo. Cho nên, ngay trong tên gọi, Khánh Vân Nam Viện đã mang một đặc trưng văn hóa Đạo giáo rõ rệt: nó gắn liền với phong cách thoát tục, tiêu dao tự tại của các Ông *Tiên* (ở đây chính là Lữ Tổ và các vị thần tiên tại Khánh Vân Nam Viện).

1.2. Vị trí và lịch sử hình thành

Địa chỉ hiện tại của chùa Khánh Vân Nam Viện là 269/2 đường Nguyễn Thị Nhỏ, phường 16, quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. Được xây dựng chính thức từ năm 1943, với tổng diện tích khoảng 2.000 m².

Cùng với quận 5, quận 6, quận 11 là nơi tập trung đông đúc cộng đồng người Hoa. Tính đến cuối năm 2012, dân số quận 11 là 102.911 người Hoa, chiếm 43,59% dân số toàn quận¹. Chính vì thế, nhu cầu

tâm linh của người Hoa trong khu vực cũng đặc biệt nhiều hơn các nơi khác. Nó dẫn đến một hệ quả tất yếu là sự hình thành của rất nhiều “trung tâm sinh hoạt tín ngưỡng” của người Hoa, rất đa dạng, từ chùa, đền, miếu, viện... để đáp ứng nhu cầu đó. Theo thống kê của nhóm tác giả Võ Thanh Bằng² thì có 48 “miếu thờ thần thánh người Hoa” trong ba quận 5, 6, 11. Trong đó, riêng quận 11 có 18 cơ sở, chiếm tỷ lệ 37,5%, bao gồm cả Khánh Vân Nam Viện.

Nếu xét về chức năng, thì chỉ duy nhất nơi đây có tổ chức sinh hoạt tôn giáo, với hệ thống, quy chuẩn riêng, được tổ chức chặt chẽ bởi những hoạt động có mục đích rõ rệt so với các nơi khác.

Theo kỷ yếu³ mà ban hộ tự ghi chép lại, cho tới 2013, chùa đã có 88 năm hoạt động với hơn 2.000 tín đồ (chủ yếu là người Hoa) và đã qua 3 đời trụ trì:

Đệ nhất đạo trưởng trụ trì từ 1936-1943 là Trần Khải Minh;

Đệ nhị đạo trưởng trụ trì từ 1944-1968 là Âu Diệu Duyên;

Đệ tam đạo trưởng trụ trì từ 1968-2013 là Châu Viêm;

Đệ tứ và đương nhiệm đạo trưởng từ 2013 tới nay là Châu Huê Bang.

Hiện nay Khánh Vân Nam Viện nằm trong sự quản lý hành chính của Giáo hội Phật giáo người Hoa, thuộc Giáo hội Phật giáo Việt Nam.

Các vị Đạo trưởng đầu tiên (theo lời của Đạo Trưởng Châu Huê Bang là mười hai vị) từ Nam Hải Trà Sơn Khánh Vân Động sang Việt Nam bắt đầu quá trình hoằng pháp của mình tại một ngôi nhà trên đường Trần Hưng Đạo. Lúc đó, tuy vẫn tu tập theo Đạo giáo, nhưng do quy mô nhỏ, nên đã chọn tên là Toàn Khánh Đường. Sau đó, quy mô ngày một phát triển, nên đã đổi tên thành Khánh Vân Nam Viện và dời sang đường Lò Siêu, quận 11. Cho đến năm 1942, chuyển về địa chỉ mới tại đường Nguyễn Thị Nhỏ (địa chỉ 269/2 Nguyễn Thị Nhỏ, phường 16, quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh) và được xây dựng, phát triển cho tới ngày nay.

2. Văn hóa Đạo giáo tại Khánh Vân Nam Viện

2.1. Kiến trúc

Khánh Vân Nam Viện giữ nguyên kiến trúc từ Trung Quốc với các đặc trưng riêng ngay từ cổng. Nếu Phật giáo thường lấy hình tượng

Rồng để trang trí ở phần mái, thì trên mái của cổng Khánh Vân Nam Viện lại là một cặp Ngư hóa long (cá hóa rồng), với một cái hồ lô đặt chính giữa.

Phía dưới, chính môn được ghi bằng Việt Ngữ là “Chùa Khánh-Vân Nam-Viện” cho mọi người dễ đọc. Nhưng bốn chữ Hán phía trên, từ phải qua trái là *Chúng Diệu Chi Môn* (眾妙之門). Dịch theo nghĩa của từ, thì đây là cánh cổng của tất cả mọi sự tốt đẹp (chữ Diệu - 妙 ở đây được dùng với nghĩa là tốt đẹp). Nhưng nó cũng đồng nghĩa với sự linh thiêng, “huyền diệu”. Đây còn là câu kết thúc trong chương một, tác phẩm *Đạo Đức Kinh* của Lão Tử. Nhân vật Lão Tử được suy tôn là Thái Thượng Lão Quân, gần như là vị thần tối cao nhất trong Đạo giáo. Cũng chính vì thế mà bản thân tác phẩm *Đạo Đức Kinh* có một giá trị và ý nghĩa rất lớn không chỉ đối với tín đồ⁴ mà còn là ý nghĩa lớn trong tâm thức và quan niệm của người Hoa, nên được trích dẫn ngay vị trí trang trọng và ấn tượng nhất.

Hai bên *Chúng Diệu Chi Môn* có một đôi câu đối viết bằng Hán tự, lần lượt từ phải qua trái, từ trên xuống dưới là:

Khánh lập diệu môn hoành khai phổ độ.

Vân hoành ngô đạo quảng thiết tân lương.

Hai chữ đầu tiên của mỗi câu, ráp lại thành Khánh Vân. Đây cũng là tên của viện.

Phía trên hữu môn (cổng bên phải), đọc từ phải qua trái là “Đồng Thiên”. Phía trên tả môn (cổng bên trái), đọc từ phải qua trái là “Phước Địa”. Cả hai kết hợp lại mang hàm ý là trời (thiên) thì thấu suốt, hiểu hết; còn phúc đức, may mắn thì tại đất. Cặp trời-đất tượng trưng cho hai hình tượng âm-dương rất phổ biến trong văn hóa Trung Hoa.

So sánh với cổng của một số chùa, thì các nội dung ghi trên cổng phổ biến nhất là bốn chữ *Từ - bi - hỷ - xả*. Trong trường hợp chữ ở chính môn, thì thường là *hồi đầu thị ngạn* (trường hợp chùa Một Cột tại đường Đặng Văn Bi, quận Thủ Đức). Đây là những nội dung mang đậm triết lý của Phật giáo, nhắc nhở cho Phật tử tinh thần buông xả ngay khi vào cổng chùa. Còn tại Khánh Vân Nam Viện, bước chân qua cổng, là bước vào một thế giới “kỳ diệu”. Quan niệm của Đạo

giáo thể hiện rõ rệt, tương quan khác biệt, cảm nhận được một thế giới Thiêng Liêng, đối lập với Trần Tục ngay từ khi qua cổng. Bởi cốt yếu nhất của Đạo giáo, chính là mong ước được đổi đời, hướng tới một cuộc sống tốt đẹp hơn⁵. Đồng thời, thể hiện đặc trưng pháp thuật, tăng thêm giá trị của sự màu nhiệm nơi đây.

Lối vào chính điện, trên mi cửa có sáu chữ Hán, lần lượt từ phải qua trái là *Trà Sơn Khánh Vân Nam Viện*. Ở mỗi bên cửa đặt hai tấm bảng gỗ sơn màu đỏ viết chữ màu vàng bằng chữ Hán, từ phải qua trái lần lượt là: *Khiết Tịnh Trai Giới* và *Trang Nghiêm Đạo Trường*.

Bên trong chính điện có một giếng trời, được xây theo hình Bát giác với tám cạnh, mô phỏng bát quái. Phần giếng trời đó gần như đặt tại trung tâm của chính điện, thường được dùng làm treo nhang vòng với giấy ghi lời cầu nguyện của tín đồ.

Đối xứng với chỗ thấp nền, là ba lư hương bằng đá, xây trên một bệ xi măng với hoạ tiết Bát quái hậu thiên lồng trong nhau. Ba lư hương này là ba chỗ cắm nhang cho ba ban thờ chính phía trong, vì phần bàn thờ chính bên trong rất hạn chế người lại, chỉ có Đạo sĩ trong chùa dọn dẹp, hoặc khấn, hoặc cúng vái để tạo sự thiêng liêng hoá, cách biệt các vị Thần quan trọng chính với thế giới trần tục. Ba bát hương lần lượt tương ứng với vị trí của ba bàn thờ quan trọng nhất:

Chính giữa thờ bốn vị, gọi chung là Từ Tôn Tam Đế.

Bên trái của bàn thờ Từ Tôn Tam Đế là bàn thờ Huỳnh Đại Tiên.

Bên phải của bàn thờ Từ Tôn Tam Đế là bàn thờ Hoa Đà Tiên Sư.

Như vậy, xét về bố cục, thì Khánh Vân Nam Viện cũng có một số nét tương đồng khi tuân theo nguyên tắc phong thủy trong văn hóa Trung Hoa. Hầu hết các cơ sở thờ tự của người Hoa nói chung, và sau này bao gồm cả chùa Phật giáo của người Việt đều bị ảnh hưởng, gọi là *Tứ Linh Sơn Quyết*. Quy tắc đó yêu cầu cụm kiến trúc phải xây trên trục Bắc – Nam. Trong đó, hướng chắc chắn phải là hướng Nam. Đồng thời, hai bên có hai cụm kiến trúc phụ trợ, gọi là Thanh Long ở phía bên trái và Bạch Hổ ở bên phải của cụm kiến trúc chính. Nhưng Thanh Long nổi trội hơn Bạch Hổ, nên cụm kiến trúc bên trái bao giờ cũng phải lớn hơn về quy mô so với bên phải. Áp dụng trong kiến trúc của Khánh Vân Nam Viện, cũng có sự đăng đối tương tự như vậy.

2.2. Nội dung thờ cúng

2.2.1. Khu vực thờ chính: Từ Tôn Tam Đế, Huỳnh Đại Tiên, Hoa Đà Tiên Sư

Bức hoành phi lớn nhất trên cùng bằng gỗ, đề bốn chữ: *Đạo Hợp Thiên Tâm*. Đây là tinh thần, triết lý tối cao của Đạo giáo. Tất cả đều đã cũ, ám khói. Khu vực này gồm ba bàn thờ. Chính giữa thờ bốn vị, một tượng lớn nhất đặt trên cùng, và ba tượng còn lại đặt ngang một hàng phía dưới. Tất cả gọi chung là *Từ Tôn Tam Đế*. Bốn tượng này đều làm bằng gỗ, đã rất cũ, hiện đặt trong một lồng kính. Đây là bốn vị thần quan trọng nhất, ảnh hưởng đến triết lý tu tập của các Đạo sĩ tại Khánh Vân Nam Viện, gồm:

Từ Tôn chính là Từ Hàng Đạo Nhân, hay Từ Hàng Phô Độ, một trong mười hai đệ tử của Nguyên Thủy Thiên Tôn, được nhắc đến trong tác phẩm *Phong Thần Diễn Nghĩa*. Trải qua sự giao lưu tiếp xúc với văn hóa Phật giáo, Từ Hàng Đạo Nhân được “Phật hóa” trở thành hoá thân của Quan Thế Âm Bồ Tát. Và hiện tại, mọi người cũng quen gọi là Phật Bà Quan Âm theo sự chấp nhận của số đông. Tại điện thờ này, không thể chụp rõ được tượng *Từ Tôn*, vì tượng ở trên tầng cao, lại có rèm che không thể nhìn rõ mặt. Và ngày thường thì không cho người lạ vào khu vực này. Nên chỉ có thể xác định được vị trí tượng, với tòa sen được tạc ở phía dưới. Đồng thời hai bên có tượng Kim Đồng và Ngọc Nữ hộ giá. Riêng tượng này mỗi năm được thay áo choàng mới, luôn luôn là màu trắng, có hoạ tiết hoa sen.

P phía dưới, thấp hơn tượng Quan Thế Âm, là ba tượng cùng đặt chung một tầng. Lần lượt từ phải qua trái là Quan Thánh Đế Quân (tức Quan Công), Văn Xương Đế Quân và cuối cùng là Phù Hựu Đế Quân (tức Lữ Tổ - Lữ Đồng Tân). Ba vị này được xưng tụng là *Tam Đế*.

Cả bốn tượng đều rất cũ. Đặc biệt là dung mạo của Tam Đế khá giống nhau. Chỉ có thể phân biệt rõ dựa vào trang phục: Lữ Tổ mặc Đạo bào, lưng đeo kiếm. Văn Xương Đế Quân và Quan Thánh Đế Quân thì phân biệt theo mũ áo, một bên là văn quan, một bên là võ quan.

Từ Hàng Đạo Nhân được tiếp biến thành Quan Âm Bồ Tát trong Phật giáo không chỉ là một hiện tượng tôn giáo thú vị, mà còn là một hiện tượng văn hóa đặc biệt. Nó phản ánh quá trình Phật giáo từ Thiên

Trúc du nhập và phát triển tại Trung Hoa, kéo theo nhiều sự thay đổi của các tôn giáo bản địa, trong đó có Đạo giáo. Tuy Đạo giáo có phần thất thế trong lịch sử xã hội trước Phật giáo, nhưng việc xây dựng huyền thoại mới từ một tàn tích văn hóa tôn giáo cũ, trong một hệ thống tôn giáo mới, nhằm *phục sinh* và nâng tầm giá trị của các đấng Thiêng là một trong những hiện tượng phổ biến trong quá trình giao lưu tiếp xúc ở các nền văn hóa.

Bên cạnh đó, nó còn thu hút được một số Phật tử cũng có thể đến viếng Khánh Vân Nam Viện như là viếng chùa cầu an, một trong những truyền thống của dân tộc. Từ đó cũng cố thêm công năng (vốn đã có) là *cứu khổ cứu nạn* của ngài Quán Thế Âm Bồ Tát. Đáp ứng thêm nhu cầu của Phật tử vốn chiếm số đông tại Sài Gòn. Đồng thời tăng sự đoàn kết, thống nhất tôn giáo giữa Đạo giáo và Phật giáo.

Đạo giáo coi trọng Bồ Tát, vì theo quan niệm của họ khi chịu tiếp biến từ Phật giáo thì Bồ Tát là một vị thần nhưng có đầy đủ quyền năng của một vị Phật. Từ các huyền thoại, ngài Quán Thế Âm Bồ Tát đã đắc đạo, trở thành Phật. Nhưng vì tâm nguyện cứu vớt toàn bộ chúng sinh, nên quay trở về cõi ta bà, dùng thần thông của mình mà giúp đỡ mọi người. Cái hạnh nguyện này, lại rất phù hợp với tinh thần phổ độ đã có từ xa xưa của Đạo giáo. Và giờ nó được đẩy tới đỉnh điểm với giá trị to lớn hơn. Vì thế, nó dễ dàng được Đạo giáo chấp nhận.

Tương tự như vậy, cách sắp xếp Tam Đế, với Văn Xương Đế Quân được đặt chính giữa cũng cho thấy tầm quan trọng của vị thần này.

Văn Xương Đế Quân là một vị thần phù hộ cho chuyện học hành thi cử, công danh sự nghiệp của người Hoa. Sau này ảnh hưởng tới văn hóa Việt Nam. Có nhiều sự tích nói về vị thần này, trong đó bao gồm những giả thuyết cho rằng Vạn Thế Sư Biểu – Khổng Phu Tử với trí tuệ siêu phàm cũng là hóa thân của Văn Xương Đế Quân. Thêm vào đó nếu xét dưới góc nhìn văn hóa, các nước như Trung Hoa, Việt Nam đều chịu ảnh hưởng của Khổng giáo, nên con đường tiến thân lập nghiệp là học hành để thi ra làm quan. Từ đó dẫn tới sự trọng việc học. Việc khẳng định vị trí chính của Văn Xương Đế Quân, cũng chính là “thông điệp” của Khánh Vân Nam Viện: ngay phía dưới nhu cầu hạnh phúc bình an trong cuộc sống (được đảm bảo bởi việc sẽ

tránh khỏi những đau khổ từ “Quan Âm Bồ Tát”), là một tinh thần học tập rèn luyện không ngừng. Chính tinh thần ấy mới tạo sự liên kết độc đáo các tín ngưỡng, chứ không phải là một tinh thần đậm chất Đạo giáo qua hình tượng Lữ Tổ, hay tinh thần anh dũng của Quan Thánh Đế Quân. Tinh thần học hành luôn đi kèm với truyền thống của người Trung Quốc, người Việt Nam và còn truyền giữ cho tới ngày nay.

Ngày nay, tuy có sự thay đổi về bản chất (ý nghĩa thực sự) của việc học, nhưng Văn Xương Đế Quân vẫn có giá trị “thiêng” của mình. Vì xã hội Việt Nam hiện đại vẫn rất coi trọng học vấn mà việc học càng trở nên quan trọng. Thế nhưng không nhiều cơ sở thờ tự có đối tượng thờ cúng để thỏa mãn nhu cầu được may mắn hanh thông trong học hành thi cử này của cộng đồng (người ta hay nói *học tài thi phận*). Hoặc có, nhưng lại không có vị trí quan trọng như tại Khánh Vân Nam Viện. Ví dụ, tại Hội Quán Ôn Lăng đường Lão Tử (thường được gọi là chùa Quan Âm), cũng có bàn thờ Văn Xương Đế Quân, nhưng được đặt chung với Hoa Phấn Phu Nhân, cùng “thứ bậc” với nhiều bàn thờ khác. Nên so ra, kém phần trang trọng và quan trọng.

Văn Xương Đế Quân đồng thời cũng tượng trưng cho công danh sự nghiệp, nên trong thời buổi kinh tế thị trường lại có thêm chức năng của một “Thần Tài”, nghĩa là vị thần mang lại tài lộc của cải cho công việc làm ăn, cũng như thăng quan tiến chức. Vì có công danh sự nghiệp thì đương nhiên đồng thời cũng có tăng thêm thu nhập, như người ta thường nói *thăng quan phát tài*.

Như vậy, ta có thể thấy tinh thần Tam giáo Đồng nguyên, hay Đạo giáo hòa nhập trong Nho giáo và Phật giáo qua cách sắp xếp vị trí của các vị thần quan trọng nhất tại Khánh Vân Nam Viện. Việc sắp xếp coi trọng vị thế của Phật giáo nhất (qua vị trí cao nhất dành cho Quan Thế Âm Bồ Tát), sau đó đến vai trò của Nho giáo (vị trí của Văn Xương Đế Quân như vừa trình bày trên đây) đã thể hiện sự khiêm nhường của một tôn giáo lâu đời nhất Trung Quốc là Đạo giáo. Từ đó, ta lại thấy thêm một ý nghĩa khác: Đạo giáo như là cái gốc, nằm ở dưới. Và chính từ cái gốc này, các tôn giáo khác (Nho giáo, Phật giáo) mới phát triển xum xuê trở thành cành lá. Tuy cành lá vươn lên cao so với phần gốc rễ, nhưng không có gốc rễ thì cành lá không thể phát

triển được. Hiểu được điều này, sẽ thấy một nét văn hóa riêng của Đạo giáo và của người Hoa: khen người nhưng đồng thời cũng là khen mình. Nâng cao vị thế của người, nhưng qua đó vẫn thấy được sự quan trọng không thể phủ nhận trong vai trò của mình vậy.

Khẳng định được vai trò và tầm quan trọng của chuyện học hành, tu dưỡng qua vị trí của Văn Xương Đế Quân rồi, thì vị trí *tả phù, hữu bát* của Quan Thánh Đế Quân và Phù Hựu Đế Quân trở thành những yếu tố trợ giúp, cũng quan trọng trên con đường tu/học. Cần phải có một tấm lòng trung nghĩa chính trực, vũ dũng anh minh như ngài Quan Thánh Đế Quân và một tấm lòng nhân ái luôn sẵn sàng chống lại cái xấu, bảo vệ mà cứu giúp mọi người như Phù Hựu Đế Quân.

Tuy Lữ Tổ - Phù Hựu Đế Quân là một vị thần quan trọng, có ý nghĩa và ảnh hưởng lớn tới Đạo giáo nói chung và tại Khánh Vân Nam Viện nói riêng, nhưng chỉ có vị trí khiêm tốn, ở bên phải của Văn Xương Đế Quân. Thế nhưng trong văn hóa Trung Hoa, bên phải của bậc quân vương, luôn là người tin cậy nhất. Và thực tế trong sinh hoạt của Khánh Vân Nam Viện, mỗi năm ngày giỗ Lữ Tổ là ngày lễ quan trọng nhất. So sánh quy mô thì lại luôn luôn hoành tráng hơn ngày lễ của Văn Xương Đế Quân và Quan Thánh Đế Quân. Ngày này gần như là dịp kỷ niệm hằng năm của Khánh Vân Nam Viện.

2.2.2. Các khu vực thờ phụ

Huyền Môn Hộ Pháp

Sau cửa chính điện là tượng Huyền Môn Hộ Pháp Vương Đại Thiên Quân. Đây là vị thần bảo hộ trong Đạo giáo. Tương đương với hình tượng Ông Thiện – Ông Ác ở chùa Phật giáo Bắc tông, hoặc là hình tượng Tứ Đại Thiên Vương.

Trên bức hoành phi ở giữa có bốn chữ, từ phải qua trái lần lượt là *Hộ Trấn Huyền Môn*. Khi bước vào trong chính điện, vị thần đầu tiên mà mọi người bắt gặp là vị thần có chức năng bảo vệ *cánh cổng màu nhiệm* (Huyền môn).

Tượng được tạc bằng gỗ, trong hình tướng của một chiến thần với mũ giáp và một cây roi (trường tiên) cầm trên tay mặt. Đặc biệt dung mạo nghiêm khắc dữ tợn và có ba con mắt. Hình dung dữ tợn là để

khuyết phục yêu ma quỷ quái tới quấy nhiễu. Con mắt thứ ba ngay giữa trán vừa là hình tượng của sự minh triết nhìn thấu tâm can (Phật giáo gọi là Huệ Nhãn), đồng thời còn hàm ý rằng thần luôn theo dõi tất cả mọi hoạt động của tất cả mọi người. Không ai có thể qua mặt được thần, vì ba con mắt luôn thay phiên nhau ngủ, nên sẽ luôn luôn tỉnh táo. Cho nên vị thần này ngoài chức năng bảo hộ sự màu nhiệm của Đạo giáo, còn có chức năng xem xét, nhìn nhận con người. Nó có phần tương đồng trong việc khuyên con người gần thiện lánh ác như các vị hộ pháp trong Phật giáo.

Thái Thượng Lão Quân

Đây là vị được cho là tối cao của Đạo giáo. Hệ thống thần phả của Đạo giáo khá phức tạp, có thể khác nhau tùy theo từng thời kỳ. Tuy nhiên, Thái Thượng Lão Quân luôn có một vị trí quan trọng. Cho nên, khu vực thờ ngài được đặt ở một phòng riêng trên lầu với một tượng bằng xi măng cao khoảng bốn mét.

Phía trước tượng Thái Thượng Lão Quân là một lồng kính, bên trong đặt ba tượng nhỏ. Từ phải qua trái, lần lượt là Trương Lăng, Trang Tử và Lão Tử. Đây là ba nhân vật có vai trò quan trọng trong sự phát triển của Đạo giáo (và Đạo giáo phù thủy) tại Trung Quốc. Đây thực ra cũng là một đặc trưng của Đạo giáo, với các hình thức viết bùa, niệm chú, dùng pháp thuật trừ ma trừ quỷ. Mặc dù vậy, rất nhiều huyền thoại cho rằng, ba nhân vật này cũng chỉ là một vị Thái Thượng Lão Quân hóa thân (hoặc đầu thai xuống trần) để thực hiện nghĩa vụ của mình qua từng giai đoạn lịch sử.

Sẽ là khắp khiêng, nhưng có thể ví Đạo giáo phù thủy như Phật giáo Bắc tông, và Đạo giáo truyền thống như Phật giáo Nam tông. Tuy nhiên, sự phân chia này không rõ ràng trong Đạo giáo như Phật giáo. Và vai trò của Thái Thượng Lão Quân được thờ tại đây, như một lời nhắc nhở về tư tưởng triết lý mà các Đạo sĩ nên noi theo. Còn việc thực hành các phép thuật (cúng, lễ) hầu hết đều được làm tại chính điện. Tại Thái Thanh cung, thông thường chỉ được dùng khi làm lễ giỗ Thái Thượng Lão Quân vào ngày rằm tháng Ba âm lịch. Và ngày khai đàn cúng sao mừng một tháng Giêng.

Địa Tạng Vương Bồ Tát

Theo quan niệm của Đạo giáo, thì Địa Tạng Vương Bồ Tát cũng là một vị “Thần”, sau đó được “thăng cấp” trở thành một vị Bồ Tát trong Phật giáo. Có nhiều huyền thoại, nói rằng đây là hóa thân của ngài Thái Ất Cứu Khổ Thiên Tôn với mong muốn cứu thoát chúng sinh nơi địa ngục khỏi đau khổ.

Tại Khánh Vân Nam Viện, khi có người nhà gặp phải bệnh nan y, mọi người có thể nhờ chùa tụng kinh Địa Tạng. Theo quan niệm của người Hoa, người bệnh nặng phải chịu nhiều đau đớn bởi bệnh tật. Cái chết dần dần, kèm theo hồn phách bị thất lạc, dễ bị ma quỷ dẫn dụ tới thế giới xấu, không thể đầu thai chuyển kiếp được. Vì thế, tụng kinh Địa Tạng sẽ được năng lực thần thông của ngài bảo hộ, linh hồn người đã khuất giữ được đầy đủ thần thức của mình, có thể tự tin đi theo con đường sang thế giới bên kia mà không phải sợ sệt bất kỳ điều gì.

Nhìn ở một góc độ khác, cả hai “điều màu nhiệm” nói trên đều mang lại hiệu quả tích cực trong tâm lý những người còn sống. Nếu khỏi bệnh thì đương nhiên tốt. Nhưng nếu không khỏi được, họ nhanh chóng chết đi trong nhẹ nhàng thì cũng là điều an ủi. Vì bất kỳ ai chứng kiến người thân của mình bị bệnh tật hành hạ, sống trong đau khổ, thì đều mong họ được giải thoát, hưởng một cái chết nhẹ nhàng êm ái, không phải đau đớn. Cho nên, thường xuyên có gia đình tới đăng ký tụng kinh Địa Tạng cho thân nhân tại Khánh Vân Nam Viện.

2.3. Các hoạt động tôn giáo

2.3.1. Đạo sĩ

Đạo sĩ là những người tu theo Đạo giáo và được công nhận là đệ tử tại chùa. Họ tất cả đều là người Hoa. Vì muốn nhập đạo, thì phải có ít nhất một người giới thiệu, và một người bảo lãnh. Điều này nhằm đảm bảo những đệ tử khi tham gia đều có người giám sát, vì thế hạn chế được nhiều tiêu cực. Nhưng cũng chính vì thế mà rất khó để cộng đồng người Việt có thể tham gia, trừ phi có mối quan hệ thân thiết và được giới thiệu. Thêm vào đó, trở ngại lớn nhất chính là vấn đề ngôn ngữ. Vì việc dạy và truyền đạo đều bằng tiếng Hoa, nhưng khó khăn hơn cả là những niềm tin bắt nguồn từ bản sắc và cơ sở văn hóa của người Hoa, có rất nhiều khác biệt trong quan niệm của người Việt.

Nếu được nhập đạo rồi thì sẽ được Đạo trưởng đặt cho một Đạo danh. Mọi người khi sinh hoạt tại chùa hầu hết sẽ gọi theo Đạo danh, chứ ít khi dùng tục danh nữa. Nam giới nhập đạo được gọi là Đạo sĩ, nữ giới nhập đạo được gọi là Đạo cô. Tuy nhiên, người ta vẫn gọi chung là Đạo sĩ.

Người tu theo Đạo giáo có một số điểm khác biệt so với Phật giáo (Bắc tông) phổ biến ở Việt Nam, đó là:

Một, hầu hết mọi người đều nghĩ đi tu là phải ăn chay. Tuy nhiên, Đạo sĩ được phép ăn mặn tùy ý. Nhưng, đối với những người sinh hoạt tại Viện, thì trong khuôn viên Viện phải ăn chay. Đó là một sự tôn trọng các vị thần linh tại đây. Ngoài ra, khi về nhà được phép ăn mặn. Cũng có một số món kiêng kỵ theo tôn giáo, ví dụ, không ăn thịt chó vì thờ Quan Công. Một số trái cây cúng cũng bị kiêng theo quan niệm và văn hóa của người Hoa. Ví dụ, người Hoa kiêng không cúng bưởi, đu đủ.

Hai, các vị Đạo sĩ (cả Đạo cô) được phép lập gia đình như người thường. Được phép sinh con. Điều này thể hiện triết lý âm dương đặc trưng của Đạo giáo: cuộc sống là sự vận động, sinh sôi nảy nở. Việc vợ chồng sinh con đẻ cái là cái lý lẽ của cuộc sống. Nên vì thế không cấm như Phật giáo.

Ba, các Đạo sĩ đều không phân giáo phẩm. Nghĩa là không có thứ bậc trong quá trình tu hành. Chỉ có một vị Đạo trưởng trụ trì có vị trí cao nhất, là đại diện của chùa. Còn lại, cấp bậc đều ngang hàng với nhau. Chỉ xưng hô theo tuổi tác, hoặc thời gian nhập đạo mà thôi. Nghĩa là người nữ cũng có thể giữ vai trò chủ lễ chính trong một số nghi thức. Trên phương diện nhân sinh, đây là một đặc trưng mang tính nhân văn sâu sắc. Thể hiện sự bất phân biệt giới tính rõ ràng. Một người nữ đi tu, nếu đắc đạo thì vẫn có thể thành Thần, thành Tiên.

Về trang phục, ngày thường các Đạo sĩ tại chùa đều mặc quần tây, áo sơ mi lịch sự đối với nam. Nữ thì có thể mặc đồ bộ, kín đáo gọn gàng lịch sự là được. Khi làm lễ, thì sẽ mặc Đạo bào (áo lễ của các Đạo sĩ). Đạo bào phân biệt theo màu sắc mà biết được vai trò của người chủ lễ, cũng như tính chất của nghi thức thực hiện là gì. Tất cả đều có họa tiết bát quái trang trí ở sau lưng và ống tay áo. Ngoài ra, bắt buộc phải đội mũ, đi vớ khi làm lễ.

Quá trình tu tập của các Đạo sĩ ngoài việc học tập từ kinh điển, tập tụng kinh (theo một giọng tụng riêng), tập luyện một số nghi thức thì còn phải tập luyện các loại nhạc cụ. Vì nhạc lễ là một phần không thể thiếu trong các nghi thức tôn giáo. Hầu hết, mỗi một Đạo sĩ đều có quá trình luyện tập trên 10 năm khi được tham gia vào một dàn lễ nhạc. Mỗi người trong số đó đều có khả năng sử dụng thuần thục trên 3 loại nhạc cụ, có thể là trống, chập chĩa, đàn hoặc sáo. Trong trường hợp thiếu nhân sự, họ đều có thể hoán đổi vị trí cho nhau, đảm bảo nhạc lễ luôn luôn có.

Như vậy, xét về bản chất, những người Đạo sĩ có một cuộc sống tôn giáo gắn liền với cuộc sống bình thường. Không giống như quan niệm của Phật giáo, đi tu là cắt đứt các mối liên hệ với cuộc sống người thường (gọi là *duyên* trong Phật giáo) để đi con đường tới sự giải thoát. Hay nói một cách khác, sinh hoạt của những Đạo sĩ như một công việc, như là một phần của thế giới Thiêng trong thế giới Tục thường nhật. Rất bình dị, đơn giản.

2.3.2. Các hoạt động tôn giáo thường nhật

Khánh Vân Nam Viện có nhiều hoạt động tôn giáo thường nhật, phục vụ nhu cầu tín ngưỡng tâm linh của mọi người, đặc biệt trong số đó có một số hình thức tâm linh đặc biệt trong văn hóa của người Hoa.

Hằng ngày, mọi người đều có thể đến đây thắp nhang, cầu nguyện với các vị Thần – Phật nơi đây. Nếu muốn, cũng có thể đăng ký thắp nhang vòng cầu an. Theo đó, tên, tuổi của bản thân mình hoặc người muốn được cầu nguyện sẽ được viết vào một mảnh giấy đỏ, đính kèm theo một khoanh nhang vòng lớn.

Tại Khánh Vân Nam Viện cũng có hình thức khai quang tượng hoặc một số vật phẩm cho những ai có nhu cầu. “Khai quang” là quá trình thực hiện “ma thuật” làm “thiêng hóa” các vật phẩm hoặc hình tượng các Đấng Thiêng (tượng, mặt dây đeo...), thông qua đó, người ta tin rằng nó đã được tách biệt với thế giới Tục, và mang theo sự màu nhiệm.

Tại Khánh Vân Nam Viện, nơi chính điện có một tượng Lữ Tổ mặc áo xanh đặt chính giữa, trên một bàn riêng, được bọc nylon tránh bụi, để cho những ai muốn thỉnh tượng tại chính nơi đây về thờ. Đây là một hình thức “ma thuật lan truyền”⁶, với quan niệm chùa thờ Lữ Tổ,

nhà cũng thờ Lữ Tổ, thì chắc chắn ngài Lữ Tổ cũng sẽ bảo vệ cho nhà mình. Mà cũng theo đó, tượng thỉnh từ chính nơi có thờ vị Thần đó về, với chính hình tượng của vị Thần đó bao giờ cũng thiêng liêng hơn ở những nơi khác.

Khánh Vân Nam Viện còn có một đội tang lễ, chuyên thực hiện các nghi thức tang ma theo quy cách của Đạo sĩ và văn hóa người Hoa. Đội này thường gồm mười người, trong đó có bốn người thuộc đội lễ nhạc và sáu Đạo sĩ (hoặc Đạo cô). Sẽ tổ chức nghi thức tang ma khi có yêu cầu với chi phí tùy theo khoảng cách nơi làm lễ.

2.3.3. Cúng cầu siêu tháng Bảy âm lịch

Ngoài những sinh hoạt thường nhật như vậy, tại chùa có một số dịp lễ cúng rất lớn, quy tập tín đồ tới hành lễ đông đủ. Đông nhất và có tầm ảnh hưởng nhất là nghi thức cúng rằm tháng Bảy, bắt đầu từ mùng bảy, kéo dài tới ngày mười bốn. Lễ cúng này đồng thời với dịp Vu Lan Báo Hiếu, và có công năng cũng tương tự với lễ Vu Lan trong Phật giáo. Đó là nghi thức lễ để cầu siêu và tưởng nhớ đến những người đã khuất. Trước đó, mọi người sẽ đăng ký tên tuổi của thân nhân quá cố để bày bàn thờ, bài vị tại chùa để được tụng kinh cầu nguyện. Tùy theo quy mô và vị trí đăng ký linh vị cho người đã khuất mà giá tiền sẽ khác nhau. Những người đăng ký ở hàng đầu với giá tiền cao sẽ được thực hiện nghi thức trước.

Nghi lễ này sẽ kéo dài trong bảy ngày, với rất nhiều nghi thức qua từng ngày. Quan trọng nhất và thường tập trung đông nhất vào ngày khai đàn mừng một tháng Bảy và ngày hạ đàn vào mười bốn tháng Bảy. Vào ngày cuối cùng, có thực hiện nghi thức “qua cầu”. Trong đó, con cháu, người nhà sẽ cầm linh vị người đã khuất, cùng với các Đạo sĩ tụng kinh, và bước qua một cây cầu bằng gỗ. Cây cầu này được quan niệm là hình tượng của cầu Nại Hà nơi âm phủ, ngăn cách thế giới người sống và người chết. Rồi sau đó sẽ hóa (đốt) bài vị. Hàm ý đưa tiễn người đã khuất về với thế giới của họ.

2.3.4. Cúng chuyển vận

Cúng chuyển vận được thực hiện một năm ba đợt, vào rằm tháng Giêng, rằm tháng Bảy, và rằm tháng Mười. Thực ra đây không hẳn là nghi thức chuyển vận. Vào ba dịp này, là nghi thức cúng Tam Quan, ba

vị thần quan trọng của Đạo giáo, được thờ cúng sớm nhất⁷. Trong đó, rằm tháng Giêng là thánh đàn của *Thượng Nguyên Nhất Phẩm Ưu Tử Phúc Đại Đế*, gọi tắt là Thiên Quan Đại Đế. Làm lễ cúng vị này, thì mọi người sẽ được ban phúc, sự may mắn. Rằm tháng Bảy là thánh đàn của *Trung Nguyên Nhị Phẩm Địa Quan Xá Tội Đại Đế*, thường được gọi là Địa Quan Đại Đế. Làm lễ cúng vị này thì các tội lỗi đều được ân xá. Rằm tháng Mười là thánh đàn của vị *Hạ Nguyên Tam Phẩm Quan Giải Ách Đại Đế*, thường được gọi là Thủy Quan Đại Đế. Cúng vị này sẽ được giải trừ khỏi những tai ách, xui rủi trong cuộc sống.

Vào ba dịp trên, quy tụ rất nhiều tín đồ tới đăng ký cúng, đặc biệt là rằm tháng Giêng. Vì dịp đầu năm là quan trọng nhất sẽ mang lại may mắn suốt năm. Cả ba nghi lễ cúng, đều có một nghi thức là mọi người sẽ diễu quanh khuôn viên chính điện của Khánh Vân Nam Viện ba vòng. Với các Đạo sĩ dẫn đầu, rồi đến đội lễ nhạc. Nghi thức này để mọi người đều sẽ nhận được sự “thiên” may mắn từ các vị Thần tại đây. Duy nhất trong ba dịp này, khu vực chính điện sẽ được dỡ bỏ hàng rào. Để mọi người khi diễu hành có thể đi sát vào bàn thờ chính, chiêm ngưỡng các pho tượng lâu đời của chùa. Đồng thời đó cũng là những vị thần “tối cao” tại nơi đây với quyền năng to lớn sẽ tác động tích cực đến số phận của mỗi người. Một hiệu ứng tâm lý tôn giáo.

Gọi là cúng “chuyển vận” thực ra cũng là một cách nói không chính xác. Chuyển vận có thể bị hiểu là sự thay đổi số phận, mạng vận từ tốt sang xấu và ngược lại. Đúng ra phải gọi là cúng “trợ vận” mới chính xác. Quá trình này, sẽ thay đổi số phận của mỗi người, từ xấu tới tốt, từ tốt sẽ ổn định, tiếp tục phát triển cho tốt hơn. Nhưng vì quá trình cúng phải đi ba vòng xung quanh khuôn viên Khánh Vân Nam Viện, nên vì thế người ta gọi là “chuyển”, chữ đó có nghĩa là vận động trong tiếng Hoa, chứ không có nghĩa là thay đổi (ngược lại) như trong nghĩa tiếng Việt.

2.3.5. Cúng sao vào tháng Giêng

Vào dịp tháng Giêng mỗi năm, tại Khánh Vân Nam Viện cũng có tổ chức nghi thức cúng sao giải hạn. Tuy nhiên, hình thức có khác nhau, vì

xuất phát từ quan niệm về sự ảnh hưởng của các vị sao trên trời cũng khác với quan niệm của người Việt dưới sự ảnh hưởng của Phật giáo.

Người Hoa ngoài cúng Cửu Diệu Tinh Quân, còn cúng một vị thần là Tử Vi Đại Đế. Đây là vị thần chủ quản sao Bắc Đẩu, chòm sao đứng yên trên bầu trời, trong khi các vị sao khác đều thay đổi thường xuyên. Vì thế người ta suy tôn Bắc Đẩu là vua của các sao. Trong văn hóa Việt Nam, Tử Vi Đại Đế là một trong những vị thần độ mạng, bảo vệ con người. Thường được họa hình bằng tranh kiếng, treo trước nhà để trừ tà, với hình dung mập mạp, oai vệ, tay cầm bát quái, cưỡi trên Kỳ lân.

Với một quan niệm hơi khác, tín ngưỡng người Hoa cho rằng, vị thần Bắc Đẩu Tinh Quân – Tử Vi Đại Đế này trông coi việc ban Phúc Đức, may mắn, và đồng thời cai quản số Tử, có quyền quyết định thọ mệnh của nhân loại. Cùng với Nam Cực Tinh Quân đối trọng ở vòm trời Phương Nam mà ta quen gọi là Nam Tào là vị thần gia tăng tuổi thọ, đây là hai vị thần có vị trí rất quan trọng của Đạo giáo. Thậm chí theo tiến trình phát triển văn hóa, nó còn ảnh hưởng tới cả Tứ Phủ của Việt Nam: “Tử Vi Đại đế là Vua cha Thiên phủ của đạo Mẫu Việt Nam – Hoàng Thiên Tiên Thánh Giáo, là vua cha của Cửu Trùng Thiên Thánh mẫu, quản cai hết thấy bầu trời tinh tượng, hết thấy Tiên Thánh Thần linh trên Thiên phủ, Ngài truyền trao Thiên phủ bầu trời cho Mẫu Cửu trùng coi sóc và quản lý”⁸.

Dưới Tử Vi Đại Đế, các Đạo sĩ cũng sẽ thực hiện việc cúng Đẩu Mẫu Nguyên Quân, vị Thần được cho là “mẹ” của tất cả các vị sao trên trời (chữ Mẫu trong danh xưng).

Nghi thức cúng sao theo Đạo giáo tại Khánh Vân Nam Viện, sẽ kéo dài trong vòng bảy ngày. Khởi đàn từ ngày mừng bảy tháng Giêng, tới trưa ngày rằm tháng Giêng. Sau đó sẽ tiếp tục khai đàn cúng Thượng Nguyên – Thiên Quan Đại Đế. Đây cũng là tên gọi khác, danh xưng khác của ngài Tử Vi Đại Đế. Các đạo sĩ sẽ làm lễ tại Thái Thanh Cung, nơi thờ Thái Thượng Lão Quân, chính là Lão Tử, có thể gọi là tổ của Đạo giáo.

Về bản chất nội dung của nghi thức cũng là cúng để cầu cho mọi người được bình an, tai quan nạn khỏi trong một năm. Nhưng so với hình thức cúng sao giải hạn tại các chùa, thì chỉ cúng 9 vị Tinh Quân

trên trời. Còn nghi thức này của Đạo giáo, mang quy mô lớn hơn trong việc lần lượt “xin phép” hay cầu mong ước nguyện theo thứ tự các vị Thần có cấp bậc từ cao xuống thấp.

2.3.6. Hoạt động xã hội

Các hoạt động từ thiện là nét đặc sắc nổi bật, mang ý nghĩa lớn lao nhất của Khánh Vân Nam Viện. Nó thể hiện tinh thần từ bi, luôn sẵn sàng giúp đỡ người khác của những người tu Đạo giáo. Tuy nhiên, tinh thần này khác biệt với các tôn giáo khác trên thế giới ở chỗ: tuy luôn sẵn sàng giúp đỡ người khác bằng tất cả khả năng của mình có thể, nhưng trước khi giúp đỡ, phải tự giúp được bản thân mình đã. Nghĩa là phải tự lo cho cuộc sống của mình được ổn thỏa, rồi mới có điều kiện giúp đỡ, làm việc thiện. Có như vậy, công cuộc làm từ thiện mới được lâu dài, bền vững.

Từ 26 năm trước, cố Đạo trưởng Châu Viêm đã thành lập một phòng khám từ thiện. Lúc đó phòng khám chỉ có 5 người gồm: 2 lương y, 2 phát thuốc và 1 người tiếp nhận bệnh nhân⁹. Thế nhưng Khánh Vân Nam Viện vẫn duy trì truyền thống này và ngày một phát triển, được đông đảo nhiều người biết đến. Hiện nay, bình quân mỗi ngày phòng khám tiếp nhận và phát thuốc cho khoảng 100 bệnh nhân.

Ngoài việc khám chữa bệnh miễn phí, Khánh Vân Nam Viện trước đây có tổ chức một trường tiểu học, nhưng sau này giao lại cho nhà nước quản lý. Hiện tại, trong khả năng của mình, Ban Hộ tự còn lập nhà dưỡng lão cho các cụ già neo đơn cư trú, phối hợp xây nhà tình thương tặng người nghèo, tích cực làm các công tác từ thiện ở những nơi nào khó khăn, cần sự trợ giúp¹⁰. Chương trình *Chào buổi sáng* đã thực hiện một phim tài liệu ngắn về quá trình từ thiện của Khánh Vân Nam Viện. Những cống hiến của Viện đã được Nhà nước trao tặng một số huân chương, cụ thể: Huân chương Lao động hạng Ba do Chủ tịch nước tặng vì những đóng góp cho từ thiện xã hội cho cố Đạo Trưởng Châu Viêm. Vào năm 2011, Đạo Trưởng Châu Huệ Bang được Ban Dân vận Thành ủy Tp. Hồ Chí Minh tuyên dương “Điển hình dân vận khéo”, được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen về thành tích xuất sắc trong công tác từ thiện liên tục nhiều năm¹¹.

Kết luận

Khánh Vân Nam Viện có một vị trí quan trọng trong khu vực cộng đồng người Hoa tại Tp. Hồ Chí Minh với những nét kiến trúc Đạo giáo rất đặc trưng, có thể coi là một bản sắc văn hóa tôn giáo của cộng đồng người Hoa. Tuy có nhiều nét tương đồng, ảnh hưởng từ văn hóa Trung Hoa, như bố cục phong thủy, cách phân khu thờ cúng, và vị trí sắp xếp tượng thờ nhưng nội dung bên trong với những chức năng riêng lại hoàn toàn khác biệt. Dịp lễ giỗ quy mô lớn nhất, gần như có thể coi là dịp lễ kỷ niệm hằng năm của Khánh Vân Nam Viện chính là ngày vía của Lữ Tổ, vào mười bốn tháng Tư âm lịch. Quan trọng kế tiếp chính là ngày vía Thái Thượng Lão Quân, vào ngày rằm tháng Hai âm lịch. Sau đó là ngày vía của Văn Xương Đế Quân vào ngày mùng 5 tháng Hai âm lịch.

Ngoài chức năng phục vụ nhu cầu tâm linh của cộng đồng người Hoa, nay đã mở rộng cho cả người Việt, thì các công việc từ thiện, giúp đỡ cộng đồng cũng có thể coi như một chức năng phụ nhưng không kém phần quan trọng. Vì bản thân hoạt động tôn giáo – Đạo giáo không phải là hoạt động từ thiện. Nhưng xét cho đến cùng, tôn giáo là để giúp đỡ con người, mang lại hạnh phúc. Và bất kỳ tôn giáo nào cũng khuyên con người hướng thiện, giúp đỡ lẫn nhau. Nên ngoài cái danh tiếng là nơi sinh hoạt Đạo giáo duy nhất tại Việt Nam thì lý do mà ngày một đông người tới thăm viếng, tìm hiểu về Đạo giáo nhiều hơn chính là các triết lý nhân sinh cao cả thông qua các hoạt động từ thiện.

Tìm hiểu về Đạo giáo và sinh hoạt của các đạo sĩ tại Khánh Vân Nam Viện, chúng tôi thấy rằng hoạt động tôn giáo của đạo sĩ cũng tương tự như Phật giáo. Tuy hình thức khác nhau nhưng đều cùng hướng thiện, hành thiện. Việc tu tập hằng ngày cũng không ngoài việc tự rèn luyện bản thân, đọc kinh cầu nguyện cho sự bình an của mọi người. Các sinh hoạt khác của Đạo giáo hầu hết cũng xuất phát từ văn hóa cổ truyền, từ niềm tin và quan niệm của cộng đồng. /.

CHÚ THÍCH:

- 1 <http://www.quan11.hochiminhcity.gov.vn/tintuc/Lists/Posts/Post.aspx?List=f73cebc3-9669-400e-b5fd-9e63a89949f0&ID=2619>, viewed 21:15pm Mar, 13th, 2016.

- 2 Võ Thanh Bằng (chủ biên, 2008), *Tín ngưỡng dân gian ở thành phố Hồ Chí Minh*, Nxb. Đại học quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.
- 3 Kỷ yếu Khánh Vân Nam Viện, 2013.
- 4 Nguyễn Hiến Lê (2012), *Lão Tử Đạo Đức Kinh*, Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh.
 “Lão Tử là một hiện tượng khá lạ trong lịch sử triết học của nhân loại. Ông là một triết gia lớn, ảnh hưởng tới cả Đông Á ngang với Khổng Tử, thời nào cũng được dân tộc Trung Hoa tôn trọng”.
- 5 Đặng Nghiêm Vạn (2012), *Lý luận về tôn giáo và tình hình tôn giáo ở Việt Nam*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội: 343.
- 6 James George Frazer (Ngô Bình Lâm dịch, 2007), *Cành Vàng*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
- 7 Trương Đạo Quả (Trương Hoàng dịch, 2012), *Đạo giáo nhập môn*, Nxb. Hồng Đức, Tp. Hồ Chí Minh: 135.
- 8 <http://daomautuphu.com/Than-tich/Hang-Thanh-De/Thien-phu-Chi-ton-Bac-cuc-Tu-vi-Truong-sinh-Dai-de.htm>, viewed at 12:06am, March 22th, 2016.
- 9 http://btgcp.gov.vn/Plus.aspx/vi/News/38/0/245/0/6433/Nhung_ngoi_chua_am_a_p_cua_nguoi_ngheo, viewed at 10:44pm, March 20th, 2016.
- 10 <http://phapluatxahoi.vn/doi-song/ngoi-chua-co-luong-y-chua-benh-mien-phi-89003>, viewed at 10:45pm, March 20th, 2016.
- 11 http://btgcp.gov.vn/Plus.aspx/vi/News/38/0/245/0/6433/Nhung_ngoi_chua_am_a_p_cua_nguoi_ngheo viewed at 10:44pm, March 20th, 2016.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Mạnh Cường (2012), *Đạo giáo tri thức cơ bản*, Nxb. Từ Điển Bách Khoa, Hà Nội.
2. Vương Hồng Sển (1997), *Sài Gòn năm xưa*, Nxb. Tp. Hồ Chí Minh.
3. Nhiều tác giả, *Nam Bộ - Đất và người* (tập 9, 2013); Bài viết: “Đạo giáo của người Hoa ở Thành phố Hồ Chí Minh” của tác giả Nguyễn Thị Hoa Xinh.
4. Võ Thanh Bằng (chủ biên, 2008), *Tín ngưỡng dân gian ở Thành phố Hồ Chí Minh*, Nxb. Đại học quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.
5. Kỷ yếu Khánh Vân Nam Viện, 2013.
6. Trương Đạo Quả, (Trương Hoàng dịch, 2012), *Đạo giáo nhập môn*, Nxb. Hồng Đức, Tp. Hồ Chí Minh.
7. Nguyễn Nghị (2007), *100 câu hỏi đáp về Gia Định - Sài Gòn - Tp. Hồ Chí Minh*, Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh.
8. Đặng Nghiêm Vạn (2002), *Lý luận về tôn giáo và tình hình tôn giáo ở Việt Nam*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
9. Leopold Cadiere (Đỗ Trinh Huệ dịch, 2015), *Văn hóa, tín ngưỡng và thực hành tôn giáo ở người Việt*, Nxb. Thuận Hóa, Huế.
10. Will Durant (Nguyễn Hiến Lê dịch, 2013), *Lịch sử văn minh Trung Hoa*, Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh.
11. Nguyễn Hiến Lê (2012), *Lão Tử Đạo Đức Kinh*, Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh.
12. Phan Ngọc (2010), *Bản sắc văn hóa Việt Nam*, Nxb. Văn học, Hà Nội.

13. James George Frazer (Ngô Bình Lâm dịch, 2007), *Cành Vàng*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
14. http://bandantoc.hochiminhcity.gov.vn/lh/-/asset_publisher/xulFWNZZp2uV/content/id/47804, viewed at 10:28pm, March 20th, 2016.
15. http://btgcp.gov.vn/Plus.aspx/vi/News/38/0/245/0/6433/Nhung_ngoi_chua_am_ap_cua_nguoi_ngheo, viewed at 10:44pm, March 20th, 2016.
16. <http://phapluatxahoi.vn/doi-song/ngoi-chua-co-luong-y-chua-benh-mien-phi-89003>, viewed at 10:45pm, March 20th, 2016.
17. <http://www.quan11.hochiminhcity.gov.vn/tintuc/Lists/Posts/Post.aspx?List=f73cebc3-9669-400e-b5fd-9e63a89949f0&ID=2619>, viewed 21:15pm Mar, 20th, 2016.
18. <http://daomautuphu.com/Than-tich/Hang-Thanh-De/Thien-phu-Chi-ton-Bac-cuc-Tu-vi-Truong-sinh-Dai-de.htm>, viewed at 12:06am, March 22th, 2016.

Abstract

TAOISM OF THE CHINESE COMMUNITY IN KHÁNH VÂN SOUTHERN MONASTERY, HO CHI MINH CITY

Taoism is one of the most ancient religions in the world, originated from China and then it was spread, strongly influenced on many countries in the world. In Vietnam, the process of exchange and acculturation of Taoism with the indigenous culture took place for a long time. Over the time, the system and organization of Taoism was almost no longer existed officially in Vietnam. Thus, the current activities of the Taoists (Taoist practitioners) are misunderstood. There is just a place which has formal activities, government acceptance, and relatively large scale in the Chinese community in Chợ Lớn area, Ho Chi Minh City, that is Khánh Vân Southern monastery.

Keywords: Taoism, Chinese, Khánh Vân pagoda, Ho Chi Minh City.